

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7938 /NBI-QLDN2

Ninh Bình, ngày 18 tháng 6 năm 2026

V/v Chính sách thuế GTGT

Kính gửi: Công ty TNHH QMH Computer

Mã số thuế: 06012503571

Địa chỉ: Lô CN14, Khu công nghiệp Mỹ Thuận, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

Thuế tỉnh Ninh Bình nhận được Công văn số 032026/CV-QMH ngày 01/06/2026 của Công ty TNHH QMH Computer (*sau đây gọi là Công ty*) về việc chính sách thuế GTGT đối với DN chế xuất mua hàng từ nội địa. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

“a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế; hàng hóa xuất khẩu tại chỗ;”.

- Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

“Điều 17. Mức thuế suất 0%”

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

1. Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

a) Hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam.

b) Hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.

...

2. Dịch vụ xuất khẩu bao gồm:

a) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam. Trong đó, cá nhân ở nước ngoài đáp ứng điều kiện ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung cấp dịch vụ.

b) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu, bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất (dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh có liên quan như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói). Tổ chức trong khu phi thuế quan là tổ chức có đăng ký kinh doanh.

...

Điều 18. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% quy định tại Điều 17 Nghị định này (trừ một số trường hợp đặc thù quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định này) phải đáp ứng quy định sau:

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, phải có:

a) Hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu (đối với trường hợp bán, gia công); hợp đồng ủy thác xuất khẩu (đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu).

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa xuất khẩu.

c) Tờ khai hải quan theo quy định.

2. Đối với dịch vụ xuất khẩu, trừ quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này, phải có:

a) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ xuất khẩu.

...

- Căn cứ Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

“Điều 4. Hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Người nộp thuế căn cứ hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng và Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng để xác định đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%.

2. Khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu thì người nộp thuế phải xuất trình hồ sơ, thủ tục đảm bảo đáp ứng quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0% quy định tại Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

...

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung trình bày của Công ty, Thuế tỉnh Ninh Bình trả lời theo nguyên tắc như sau:

Các thủ tục liên quan đến tờ khai hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thực hiện theo quy định tại Luật Hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề nghị Công ty liên hệ cơ quan Hải quan để được hướng dẫn cụ thể.

Tuy nhiên, để được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% thì:

- Đối với hàng hóa nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ;

- Đối với dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu phải đáp ứng được điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế, nghiên cứu những quy định, trích dẫn nêu trên, đối chiếu với các văn bản pháp luật để xác định hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% theo Điều 4 Thông tư 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính.

Thuế tỉnh Ninh Bình trả lời để Công ty được biết và thực hiện. */Nguyễn T*

Nơi nhận: *Silhamy*

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các phòng: NVDTPC, Ktr2; QLDN1; QLDN3;
- Website Thuế tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, QLDN2.

